ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 543 /BC-UBND	*Minh Long, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 trên địa bàn xã Minh Long

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Minh Long báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn xã (số liệu cập nhật đến tháng 11 năm 2026, các số liệu có mốc thời gian riêng được ghi chú cụ thể) như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hoàn thiện thể chế

Trên cơ sở Kế hoạch số 121/KH-UBND, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 10/3/2026 về Chuyển đổi số xã Minh Long năm 2026 và các kế hoạch thực hiện từng nội dung, nhiệm vụ, gồm: Kế hoạch số 36/KH-UBND về Phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026-2030; số 38/KH-UBND ngày 12/3/2026 về Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030; số 40/KH-UBND ngày 23/3/2026 về Chương trình đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; số 66/KH-UBND về triển khai Luật Chuyển đổi số; số 67/KH-UBND ngày 09/4/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; số 71/KH-UBND về triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo; số 98/KH-UBND về Phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026-2030; số 113/KH-UBND ngày 10/6/2026 về Phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh"; số 151/KH-UBND ngày 04/8/2026 về đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số"; số 155/KH-UBND về Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030; số 172/KH-UBND và số 173/KH-UBND cùng ngày 08/9/2026 về triển khai Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số và về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030; số 187/KH-UBND ngày 18/9/2026 về tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn dân; số 194/KH-UBND ngày 28/9/2026 về các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia; số 217/KH-UBND ngày 19/10/2026 về triển khai Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo. Về Đề án 06, UBND xã ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 14/8/2026 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026-2030; phối hợp triển khai Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 14/8/2026 về làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 04 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội.

Về tổ chức bộ máy, UBND xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 03/9/2026); phân công công chức chuyên trách về chuyển đổi số

(Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 và Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 10/6/2026); thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng (Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 14/6/2026); ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin tại UBND xã (Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 16/6/2026); kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng (Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 và Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 27/10/2026); phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 (Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 30/9/2026).

Nhờ cập nhật số liệu trực tuyến thường xuyên trên Hệ thống giám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW, xã hoàn thành **34/34** nhiệm vụ được giao, không có nhiệm vụ quá hạn, tồn đọng.

2. Hạ tầng số

Phủ sóng di động 4G đạt 100% địa bàn xã (14 trạm BTS 4G của Viettel, 04 trạm của VNPT); phủ sóng 5G mới đạt 30% dân số (03 trạm Viettel, 01 trạm VNPT, đang triển khai thêm 01 trạm của MobiFone), thấp hơn mục tiêu 60% của tỉnh; tỷ lệ người dân có khả năng truy cập internet băng rộng cố định tốc độ trên 01 Gbps đạt 30%.

Trụ sở UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công (04 quầy giao dịch, 01 máy lấy số tự động, 01 máy tra cứu, 04 máy tính bảng đánh giá hài lòng) và 9/9 nhà văn hóa thôn được lắp đặt Wifi, mạng LAN nội bộ; có 02 đường truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm hội nghị truyền hình trực tuyến ba cấp và 01 đường truyền văn bản mật. Tuy nhiên, hệ thống mạng UBND xã chưa được trang bị tường lửa, một bộ phận cán bộ, công chức còn phải sử dụng máy tính cá nhân và đường truyền có thời điểm bị nghẽn vào giờ cao điểm.

3. Nhân lực số

Toàn xã duy trì 10 Tổ công nghệ số cộng đồng (01 Tổ cấp xã với 34 thành viên và 09 Tổ cấp thôn với 68 thành viên), bao phủ 9/9 thôn. Trong tháng 10/2026, 09 Tổ cấp thôn ra quân cao điểm hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán dịch vụ công trực tuyến và cài đặt ứng dụng số tại nhà văn hóa thôn.

Về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: có 316 người tham gia các chương trình bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyển đổi số, kỹ năng số (số liệu tại Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 09/10/2026); khóa bồi dưỡng kỹ năng số trực tuyến năm 2026 có 416 học viên tham gia (365 cán bộ, công chức, viên chức và 51 người dân), hoàn thành 2.039 chuyên đề, xếp thứ 25/96 xã, phường, đặc khu (tính đến ngày 12/11/2026); hội nghị tập huấn kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo ngày 01/10/2026 có khoảng 100 cán bộ, công chức, viên chức và đại diện các thôn tham dự. Ứng dụng Viettel Tammi được hướng dẫn cài đặt cho 2.500 cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

Phong trào "Bình dân học vụ số": 3.450 người dân trong độ tuổi trưởng thành học trên Cổng Bình dân học vụ số tỉnh, đạt 86,61% dân số trưởng thành, xếp thứ 9/96 xã, phường, đặc khu (số liệu tính đến ngày 31/12/2025 theo báo cáo của

xã). Tham gia Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW, xã xếp thứ 55/96 về số bài thi và thứ 29/96 về tỷ lệ bài thi theo dân số.

4. Dữ liệu số và Đề án 06

Khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 3.363/3.380 hồ sơ (99,50%) đến hết tháng 9/2026, giúp người dân không phải cung cấp lại giấy tờ về nhân thân. Cập nhật 100% mã định danh và thông tin đối tượng bảo trợ xã hội vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Công tác căn cước và định danh điện tử: cấp căn cước 9.912/10.014 trường hợp (98,98%); cấp 8.123 tài khoản định danh điện tử mức 2, đã kích hoạt 7.939 tài khoản (khoảng 97,7% số tài khoản đã cấp), còn 184 tài khoản chưa kích hoạt; tỷ lệ kích hoạt đối với trẻ từ 6 đến dưới 14 tuổi đạt 100%; hoàn thành định danh 13/13 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Trong nhóm người dân từ đủ 14 tuổi trở lên (7.885 người), đã cấp tài khoản định danh điện tử mức 2 cho 7.069 người, đạt 89,65%, cao hơn mục tiêu 87% của tỉnh.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

100% máy tính phục vụ chuyên môn được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung Bkav Endpoint do Công an tỉnh cấp; Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng được ban hành từ tháng 6/2026. Xã chưa lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin, chưa trang bị tường lửa và hệ thống sao lưu dữ liệu; các nội dung này được đề xuất thực hiện trong năm 2027.

6. Chính quyền số

Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 31/10/2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận 4.395 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tuyến 4.227 hồ sơ (96,18%), trực tiếp 166 hồ sơ (3,78%), kỳ trước chuyển sang 02 hồ sơ. Đã giải quyết 4.390 hồ sơ (99,89%), trong đó trước hạn và đúng hạn 4.373 hồ sơ (99,50%), trễ hạn 17 hồ sơ (0,39%; gồm 09 hồ sơ đất đai, 05 hồ sơ tư pháp, 03 hồ sơ bảo trợ xã hội, đều đã có thông báo xin lỗi theo quy định); công dân rút 05 hồ sơ (0,11%). 100% lượt tổ chức, cá nhân đánh giá ở mức "hài lòng" và "rất hài lòng"; 100% phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

100% cán bộ, công chức, viên chức (kể cả Trạm y tế, các trường học) có tài khoản và sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice; trong năm, UBND xã ban hành 4.930 văn bản đi, tiếp nhận 17.850 văn bản đến; tỷ lệ văn bản đi trao đổi điện tử có ký số giữa các cơ quan nhà nước đạt 100% (trừ văn bản mật). 100% cơ quan, lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức được cấp chứng thư số chuyên dùng công vụ và tài khoản thư điện tử công vụ; trong năm đã đề nghị cấp mới 04 thiết bị USB Token, 05 chứng thư số cá nhân và gia hạn 08 thiết bị ký số. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối ba cấp Trung ương - tỉnh - xã đã phục vụ 45 cuộc họp trực tuyến.

7. Kinh tế số và xã hội số

Chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đạt 100% đối với 442/442 đối tượng bảo trợ xã hội và 198/198 người có công. 100% cơ sở giáo dục và cơ sở y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử. Trạm y tế khám, chữa bệnh qua VssID, căn cước công dân gắn chip; các trường học áp dụng học bạ điện tử và phần mềm quản lý giáo dục, trong đó 2.117 học sinh của 06 trường được kiểm tra sức khỏe đầu năm học và cập nhật lên cổng dữ liệu sức khỏe. Mô hình chợ 4.0, thanh toán QR code được mở rộng. Toàn xã có 04 sản phẩm OCOP đạt 3 sao (Trà Hiệp An Môn, Mật ong rú (dú) - HTX Hải Hào, Bánh tráng Hoàng Long, Thịt heo ky - HTX Thành Tiến).

8. Tuyên truyền, truyền thông

Trung tâm Phục vụ hành chính công xây dựng và phát sóng hơn 48 chuyên mục, trên 170 tin, bài về cải cách hành chính, chuyển đổi số, thời lượng 30 phút/chương trình, phát định kỳ vào thứ Hai hằng tuần bằng tiếng Kinh và tiếng H'rê; đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã và fanpage Truyền thông xã Minh Long. Đợt cao điểm hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia được tổ chức từ ngày 01/10/2026 đến ngày 10/10/2026.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TẠI PHỤ LỤC 2 CỦA KẾ HOẠCH SỐ 121/KH-UBND

Đối chiếu số liệu của xã với các chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026 thuộc phạm vi cấp xã tại Phụ lục 2, kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026	Kết quả của xã	Đánh giá
A. Chính quyền số				
1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần	80%	Tiếp nhận trực tuyến 4.227/4.395 hồ sơ (96,18%)	**Đạt**
2	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	95%	100% lượt đánh giá ở mức "hài lòng" và "rất hài lòng"	**Đạt**
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số cá nhân	100%	100% văn bản đi trao đổi điện tử có ký số (trừ văn bản mật); 100% cán bộ, công chức, viên chức có tài khoản iOffice; 100% cơ quan, lãnh đạo được cấp chứng thư số	**Đạt**
B. Hạ tầng số				
4	Tỷ lệ phủ sóng 5G (theo dân số)	60%	30% dân số (03 trạm Viettel, 01 trạm VNPT; đang triển khai thêm 01 trạm MobiFone)	Chưa đạt

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026	Kết quả của xã	Đánh giá
5	Mạng LAN nội bộ hoạt động thông suốt và bảo đảm an toàn thông tin	Hoàn thành	Trụ sở UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, 9/9 nhà văn hóa thôn có Wifi, LAN; chưa trang bị tường lửa	**Đạt**
6	Tỷ lệ Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ (truyền thanh thông minh)	100%	Chưa hoàn thành; đã đề xuất nâng cấp loa truyền thanh thông minh IP năm 2027	Chưa đạt
C. Kinh tế số và xã hội số				
7	Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2 (VNeID)	87%	Người dân từ đủ 14 tuổi trở lên: 7.885 người, đã cấp tài khoản định danh điện tử mức 2 cho 7.069 người, đạt 89,65%	**Đạt**
8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục công lập thanh toán học phí không dùng tiền mặt	100%	100% cơ sở giáo dục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt	**Đạt**
D. An toàn thông tin				
9	Tỷ lệ khai báo, phê duyệt cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	100%	Chưa lập hồ sơ cấp độ (dự kiến lập hồ sơ cấp độ 2 năm 2027); 100% máy tính chuyên môn cài phần mềm phòng, chống mã độc tập trung	Chưa đạt
10	Tỷ lệ triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố	100%	Chưa có hệ thống sao lưu dữ liệu (đề xuất đầu tư NAS và Backup năm 2027)	Chưa đạt
E. Nguồn nhân lực				
11	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, AI	100%	316 người tham gia bồi dưỡng; 365 cán bộ, công chức, viên chức tham gia khóa trực tuyến; khoảng 100 người tập huấn AI ngày 01/10/2026	**Đạt**
12	Tỷ lệ Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, duy trì tập huấn	100%	10 Tổ (01 cấp xã, 09 cấp thôn), phủ 9/9 thôn; được kiện toàn tại Quyết định số 1510/QĐ-UBND; 09 Tổ cấp thôn ra quân tháng 10/2026	**Đạt**

Trong 12 chỉ tiêu được đối chiếu, có **08** chỉ tiêu đạt và **04** chỉ tiêu chưa đạt. Các chỉ tiêu còn lại tại Phụ lục 2 do cơ quan cấp tỉnh chủ trì tổng hợp hoặc chưa có số liệu thống kê riêng ở cấp xã; UBND xã sẽ bổ sung khi có hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Hệ thống kế hoạch, quyết định được ban hành sớm, bám sát chủ trương của Trung ương và của tỉnh: 17 kế hoạch chuyển đổi số, hoàn thành 34/34 nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, thành lập đầy đủ Ban Chỉ đạo, Đội ứng cứu sự cố và 10 Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Chính quyền số vận hành thực chất: 99,50% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trước hạn và đúng hạn, 96,18% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, 100% lượt đánh giá hài lòng; 100% văn bản đi trao đổi điện tử có ký số.

- Thanh toán không dùng tiền mặt đạt kết quả toàn diện: 100% đối tượng bảo trợ xã hội và người có công nhận chi trả qua tài khoản; 100% cơ sở giáo dục, y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hạ tầng số cơ bản được bảo đảm với 100% địa bàn phủ sóng 4G; 100% máy tính chuyên môn cài phần mềm phòng, chống mã độc tập trung; Đề án 06 đạt kết quả cao với 98,98% trường hợp được cấp căn cước và 99,50% hồ sơ khai thác dữ liệu dân cư.

2. Tồn tại, hạn chế

- Phủ sóng 5G mới đạt 30% dân số (mục tiêu 60%); hệ thống mạng của UBND xã chưa có tường lửa; một bộ phận cán bộ, công chức còn thiếu máy tính phải dùng máy cá nhân; chưa lập hồ sơ cấp độ an toàn thông tin, chưa có hệ thống sao lưu dữ liệu; hệ thống truyền thanh cơ sở chưa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Một bộ phận người dân (người cao tuổi, hộ nghèo, cận nghèo ở khu vực nông thôn) thiếu thiết bị thông minh, hạn chế kỹ năng số, nên còn 166 hồ sơ (3,78%) nộp trực tiếp; 17 hồ sơ (0,39%) giải quyết trễ hạn; tỷ lệ người dân trưởng thành học trên Cổng Bình dân học vụ số mới đạt 86,61%.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công chỉ có 03 công chức biên chế, phải điều động thêm 07 chuyên viên từ các đơn vị khác; cán bộ kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực; chưa hình thành mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ đột phá tại địa phương (0 mô hình).

3. Nguyên nhân

Ngân sách địa phương chủ yếu đáp ứng chi thường xuyên, chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư đồng bộ trang thiết bị công nghệ thông tin; nguồn hỗ trợ của tỉnh và Trung ương cho cấp xã còn hạn chế, khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa còn thấp, trong khi nhiều chương trình, kế hoạch đã được ban hành. Địa bàn miền núi, dân cư phân tán nên việc mở rộng hạ tầng 5G còn chậm; Tổ công nghệ số cộng đồng chưa có kinh phí hoạt động thường xuyên.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2027

- Phấn đấu phủ sóng 5G đạt từ 40% dân số trở lên; tỷ lệ người dân có khả năng truy cập internet băng rộng cố định tốc độ trên 01 Gbps đạt từ 40% trở lên.

- Trang bị tường lửa, nâng cấp mạng LAN, Wifi tại trụ sở UBND xã; lập hồ sơ phê duyệt cấp độ an toàn thông tin (cấp độ 2); đầu tư hệ thống sao lưu dữ liệu, máy chủ phục vụ chuyển đổi số; bổ sung máy tính, máy scan cho cán bộ, công chức.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến toàn trình; duy trì tỷ lệ giải quyết trước hạn và đúng hạn từ 99,5% trở lên, giảm số hồ sơ trễ hạn so với năm 2026; tỷ lệ người dân từ đủ 6 tuổi trở lên kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 đạt từ 98% trở lên.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức và Tổ công nghệ số cộng đồng (02 lớp); nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị UBND tỉnh bố trí, hỗ trợ kinh phí để xã đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức; xem xét ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn.

- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn; tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức cấp xã; hướng dẫn xây dựng mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ phù hợp với xã miền núi và phương pháp tính các chỉ tiêu Phụ lục 2 ở cấp xã.

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương hoàn thiện nền tảng số dùng chung, hạn chế lỗi kỹ thuật vào giờ cao điểm.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 trên địa bàn xã Minh Long, kính báo cáo./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND xã (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Văn Điết